

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 21-4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hội và bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thanh Th, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Giữ trẻ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung D và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có cH là Phạm Ngọc H1 (đã ly hôn) và 02 con, lớn 13 tuổi, nhỏ 07 tuổi, hiện chung sống như vợ cH nhưng không đăng ký kết hôn với Trần Văn T; bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2015 đến ngày 18/12/2015 sau đó bỏ trốn; ngày 31/12/2021 bị bắt theo lệnh truy nã; hiện đang tạm giam – Có mặt.

Bị hại:

- Chị Hồ Thị Th1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 4, phường Tr, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Vi Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, phường Tr, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 2, ấp 9, huyện T, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Thái Quốc C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên Hoàng Thị Thanh Th trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2015 đến ngày 25/11/2015, Th đã trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động các loại, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12h00' ngày 07/7/2015, Th (khi đang mang thai ở tháng thứ 7) đến tiệm tóc “D Vi” tại tổ 2, phường Nghĩa Tân, do chị Vi Thị D làm chủ. Lợi dụng lúc chị D không để ý, Th đã nhanh chóng đứng dậy trả tiền cho chị D, sau đó lấy chiếc điện thoại Samsung Grean II bỏ vào túi áo khoác đang mặc, rồi nhanh chóng rời khỏi tiệm tóc, bắt xe thò đến xã Nhân Đạo, huyện Đắk Rlấp. Tại đây Th gặp 01 người lái xe thò và dùng chiếc điện thoại Samsung Grean II vừa trộm cắp được để đổi lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung khác và số tiền 400.000đ. Số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12h30' ngày 10/9/2015, Th (khi đang mang thai ở tháng thứ 9) đến tiệm tóc “Thiên Ân 3” tại tổ 4, P. Nghĩa Trung, do chị Đặng Thị H làm chủ và nói chị H gọi đầu cho Th. Th hỏi xin chị H đi nhờ nhà vệ sinh phía sau tiệm, khi đi ra phía sau thì phát hiện chiếc điện thoại của chị H, nên lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sau đó đi lên tiệm trả tiền cho chị H rồi đi ra khỏi tiệm, đón xe về lại xã Đắk Wer. Sau đó, Th đem chiếc điện thoại Samsung Galaxy Alpha đến một tiệm điện thoại (*Không rõ địa chỉ*) ở tỉnh Bình Dương, đổi chiếc điện thoại này lấy 01 chiếc loa nghe nhạc Bluetooth và số tiền 700.000đ tiêu xài cá nhân. Đối với chiếc loa nghe nhạc, quá trình sử dụng đã bị hư hỏng nên Th đã vứt đi, hiện không rõ ở đâu.

Lần thứ ba: Khoảng 15h00' ngày 13/10/2015, Th (khi vừa sinh xong) đón xe buýt từ xã Đắk Wer, huyện Đắk Rlấp đến tiệm tóc “Miss Phương” tại tổ 1, P. Nghĩa Đức, do chị Hoàng Như Q (SN 1995), HKTT: Tổ 2, ấp 9, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm chủ. Tại đây, Th nói chị Tô Thị Yên (SN 1987, là bạn làm cùng tiệm với chị Q), trú tại xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong gọi đầu, làm móng chân cho Th. Do lúc này tiệm đang đông khách nên chị Yên nói Th ngồi ghế đợi. Quá trình ngồi đợi Th quan sát và biết chị Q để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám trên chiếc ghế đặt bên phải Th. Một lúc sau, chị Y gọi đầu và làm móng chân cho Th. Làm xong, Th đứng dậy trả tiền cho chị Y, rồi nhân lúc mọi người không để ý, Th lấy

chiếc điện thoại Iphone 5 của chị Q bỏ vào túi áo khoác rồi nhanh chóng rời đi. Sau đó, Th đem điện thoại đến tỉnh Bình Dương, bán cho một tiệm điện thoại (*Không rõ địa chỉ cụ thể*) lấy số tiền 1.700.000đ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Khoảng 12h00' ngày 25/11/2015, Th bắt xe khách từ xã Kiến Thành, huyện Đắc Rláp đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắc Nông, sau đó đi bộ đến tiệm tóc “Hiền Th1” thuộc tổ 4, P. Nghĩa Trung, do chị Hồ Thị Th1 (SN 1990), HKTT: Thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Khánh Hòa làm chủ. Tại đây, Th nói chị Th1 gội đầu, trang điểm cho Th thì chị Th1 đồng ý. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, sau khi gội đầu, trang điểm xong, Th nói dối chị Th1 ngồi chờ bạn đến đón. Lúc này, Th quan sát thấy chị Th1 để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Neo5, màu trắng trên kệ kính trong tiệm, nên Th lấy chiếc điện thoại Samsung (*Là chiếc điện thoại do Th dùng chiếc điện thoại Samsung Grean II trộm cắp vào ngày 07/7/2015 đổi được ở tỉnh Bình Dương, đã cũ và hư hỏng*) để cạnh chiếc điện thoại OPPO của chị Th1, mục đích để khi lấy trộm chiếc điện thoại OPPO Neo5 mà bị phát hiện thì Th sẽ nói dối là cầm nhầm điện thoại. Khoảng 10 phút sau, nhân lúc chị Th1 không để ý, Th đã lấy chiếc điện thoại OPPO của chị Th1 bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi nhanh chóng bỏ ra ngoài, đón xe đến tiệm điện thoại “Phong Danh” ở xã C, huyện R, do anh Lương Thái Quốc C (SN 1987) làm chủ, bán chiếc điện thoại OPPO cho anh C lấy 1.400.000đ tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Th sau đó bị phát hiện và khởi tố. Quá trình điều tra Th bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 17/02/2016, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã số 01 đối với Th. Đến ngày 31/12/2021, Th bị bắt.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo5, màu trắng (*Do anh Lương Thái Quốc Cường tự nguyện giao nộp*).

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Grean II, Samsung Galaxy Alpha và Iphone 5 của chị Vi Thị D, Đặng Thị H và Hoàng Như Q, sau khi trộm cắp Th đã đem bán cho các đối tượng không rõ nhân thân, nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Th khai đổi được của người đàn ông không rõ nhân thân tại tỉnh Bình Dương, sau đó bỏ lại tiệm tóc “Hiền Th1”; 01 loa nghe Bluetooth Th mua từ số tiền bán điện thoại trộm cắp, quá trình điều tra đều không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm ngày 25/11/2015, chiếc điện thoại OPPO Neo5 trị giá 2.552.000đ (*Của chị Hồ Thị Th1*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm ngày 07/7/2015, 10/9/2015 và 13/10/2015, chiếc điện thoại Samsung Grean II trị giá 5.390.000đ (*Của chị Vi Thị D*); chiếc điện thoại Samsung Galaxy Alpha trị giá 7.125.000đ (*Của chị Đặng Thị H*); chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 4.500.000đ (*Của chị Hoàng Như Q*).

Tổng trị giá tài sản Hoàng Thị Thanh Th đã trộm cắp là: 2.552.000đ + 5.390.000đ + 7.125.000đ + 4.500.000đ = 19.567.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-GN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Thanh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thanh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt Hoàng Thị Thanh Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự: Ngày 08/12/2015, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc điện thoại OPPO Neo5 cho chị Hồ Thị Th1 là chủ sở hữu hợp pháp.

* Phần dân sự: Bị hại Hồ Thị Th1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thái Quốc Cường không có yêu cầu gì. Hoàng Thị Thanh Th đã tác động gia đình bồi thường cho chị Vi Thị D số tiền 5.390.000đ, chị Đặng Thị H 7.125.000đ, chị Nguyễn Như Q 4.500.000đ. Chị D, chị H, chị Q không có yêu cầu gì Th1 và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 07/7/2015 đến ngày 25/11/2015, trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, Hoàng Thị Thanh Th đã 04 lần lén lút chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại di động của chị Hồ Thị Th1, chị Vi Thị D, chị Đặng Thị H và chị Hoàng Như Q. Tổng trị giá tài sản Hoàng Thị Thanh Th đã trộm cắp là 19.567.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ.

Như vậy, từ những phân tích nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Thị Thanh Th phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...”

[3] Nhận thấy hành vi của bị cáo xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Không những vậy, sau khi hành vi bị phát hiện và được tại ngoại thì bị cáo lại bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội nhằm răn đe và giáo dục chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện 04 lần phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; khi phạm tội là phụ nữ có thai; những người bị hại đều có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, l, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội khi đang có thai nên về tâm lý, tinh thần trong giai đoạn thai kỳ thường có những biểu hiện khác thường. Vì thế, tình trạng có thai làm ảnh hưởng đến nhận thức của người phạm tội, chứng minh cho điều này là trong thời gian bỏ trốn bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo thể hiện chính sách khoan H của Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ngày 08/12/2015, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc điện thoại OPPO Neo5 cho chị Hồ Thị Th1 là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Thị Thanh Th đã tác động gia đình bồi thường cho chị Vi Thị D số tiền 5.390.000đ, chị Đặng Thị H 7.125.000đ, chị Nguyễn Như Q 4.500.000đ. Các bị hại trong vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thanh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thanh Th **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/12/2021, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17/12/2015 đến ngày 18/12/2015.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 08/12/2015, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc điện thoại OPPO Neo5 cho chị Hồ Thị Th1.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Thanh Th phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT CATP Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, Hồ sơ THA HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên